

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Lai Châu

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Sau đây viết tắt là: Đề án 06);

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh Đề án 06 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT/BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

Căn cứ Công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/06/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn trong năm 2022; Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/04/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0);

Căn cứ Kế hoạch số 4900/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch về chuyển đổi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch 2185/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 572/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023;

Trên cơ sở các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06 tại Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử và khả năng, nhu cầu thực tế của tỉnh Lai Châu;

UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai các mô hình điểm nhằm

đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại tỉnh Lai Châu năm 2023 và những năm tiếp theo.

1.2. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở là **“hạt nhân”** trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

1.4. Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển ứng dụng VNeID (*ứng dụng định danh điện tử*) và Ứng dụng công dân số của tỉnh trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

1.5. Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Kế hoạch phối hợp triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 06 tại tỉnh Lai Châu (*22 mô hình*), cụ thể tại phần II của Kế hoạch này.

2.2. Đối tượng triển khai: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh Lai Châu.

2.4. Thời gian thực hiện: Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2025.

II. CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM NHẪM ĐẨY MẠNH VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 TẠI TỈNH LAI CHÂU VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp Dịch vụ công trực tuyến

1.1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu

Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

1.2. Mô hình 2: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID

- Phân công nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền công dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID.
- Thời gian hoàn thành: Sau khi Bộ Công an triển khai trên ứng dụng VNeID.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội

2.1. Mô hình 3: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận Căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh để thay thế cho thẻ bảo hiểm Y tế giấy.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chủ trì:

(1) Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin liên quan đến việc khám chữa bệnh triển khai cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn.

(2) Triển khai kết nối tích hợp các hệ thống thông tin liên quan việc khám chữa bệnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID.

(3) Phối hợp với các cơ quan quản lý phần mềm khám chữa bệnh và các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc mã QR, đọc chip trên Căn cước công dân.

(4) Đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ngoài công lập đầu tư thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên Căn cước công dân phục vụ khám chữa bệnh.

(5) Phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (*Sau đây viết tắt là: Cục C06*) và các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng VNeID, Căn cước công dân: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

2.2. Mô hình 4: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

- Mục tiêu: Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ

thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Cục C06, Công an tỉnh tổ chức triển khai tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Sở Y tế khai thác dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai: Sở Y tế; Công an tỉnh; các cơ sở khám chữa bệnh.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID, quét mã tại các Cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.3. Mô hình 5: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

- Mục tiêu: Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc Căn cước công dân gắn chip đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc Căn cước công dân gắn chip tại Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe; phối hợp với Cục 06 và các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Cơ quan quản lý phần mềm quản lý Trung tâm thi bằng lái xe phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm tích hợp, điều chỉnh phần mềm để sử dụng các loại đầu đọc.

- Lực lượng triển khai: Sở Giao thông vận tải; Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng VNeID, Căn cước công dân: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý trung tâm thi giấy phép lái xe của Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

2.4. Mô hình 6: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh xác thực điện tử VNeID để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cung cấp thông tin từ hệ thống Camera AI để Công an tỉnh phát hiện các hành vi về vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh.

+ Đề nghị Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, xác thực định danh điện tử và Cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện.

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm; phối hợp với Cục C06, các cơ quan liên quan và doanh nghiệp phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm và nộp phạt trực tuyến, tích hợp với ứng dụng VNeID; đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2024.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

+ Ứng dụng Công dân số của tỉnh (nếu có).

2.5. Mô hình 7: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Đề nghị Cục C06 chủ trì triển khai giải pháp làm sạch thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

+ Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu; các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại.

- Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn cụ thể từ Ngân hàng Nhà nước.

- Công cụ triển khai: Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

3.1. Mô hình 8: Đảm bảo điều kiện công dân số

- Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản VNeID, tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Tổ Công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã tổng hợp, đề nghị đơn vị chủ quản nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số khởi tạo địa chỉ số.

+ Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với các

ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.

+ Doanh nghiệp phối hợp trong việc cấp phát chữ ký số trong dân. Sở Thông tin và Truyền thông, chính quyền địa phương phối hợp.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lai Châu; chính quyền địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác Đề án 06; Doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Công an.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.

+ Ứng dụng công dân số của tỉnh (nếu có): Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình 9: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Đề nghị Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống.

+ Đề nghị Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian triển khai: Theo tiến độ các dự án, nhiệm vụ thực hiện nâng cấp, xây dựng mới.

- Công cụ triển khai:

+ Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Lai Châu quản lý.

3.3. Mô hình 10: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

- Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Đề nghị Cục C06 phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: LGSP.

3.4. Mô hình 11: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác truyền thông nội bộ.

+ Đề nghị Cục C06 phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước.

- Lực lượng triển khai: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai:

+ Ứng dụng Công dân số (*nếu có*).

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

3.5. Mô hình 12: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các hệ thống quảng cáo.

+ Đề nghị Cục C06 phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; các cơ quan báo chí; hệ thống thông tin cơ sở.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: Các phương tiện truyền thông.

3.6. Mô hình 13: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- Mục tiêu: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Nội vụ chủ trì triển khai thực hiện.

+ Đề nghị Cục C06 chủ trì cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo.

- Lực lượng triển khai: Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

3.7. Mô hình 14: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Sử dụng Ứng dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID.

3.8. Mô hình 15: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phân công nhiệm vụ:

+ Đề nghị Cục C06 chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện giải pháp.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Cục C06 và các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ để triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Sở Giáo dục và Đào tạo; các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện; các Trường học trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2024 .

- Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý Trường học.

3.9. Mô hình 16: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử cần thiết để thiết lập các giao dịch

về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai thực hiện.

- Lực lượng triển khai: Sở Y tế; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ cải cách thủ tục hành chính

4.1. Mô hình 18: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên ứng dụng VNeID.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Tài Nguyên Môi trường chủ trì phối hợp UBND các huyện, thành phố và Cục C06 rà soát, làm sạch dữ liệu; hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- Lực lượng triển khai: Sở Tài nguyên và Môi trường; Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác Đề án 06; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên.

4.2. Mô hình 19: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động, các tổ chức, đoàn hội... Phục vụ cải cách thủ tục hành chính

- Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Hộ tịch, lao động, các hội, đoàn thể...

- Phân công nhiệm vụ:

+ Đề nghị Cục C06 chủ trì xây dựng phần mềm nhập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; hỗ trợ công tác nhập liệu.

+ Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương: Tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- Lực lượng triển khai: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; Tổ Công tác Đề án 06 cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên.

4.3. Mô hình 20: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo

chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp UBND các huyện, thành phố tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua ứng dụng VNeID, phối hợp với Cục C06 làm sạch dữ liệu; tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc diện chi trả của UBND các cấp.

+ Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện...*).

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội thuộc diện chi trả của Bảo hiểm xã hội.

+ Đề nghị Cục C06 - Bộ Công an triển khai giải pháp hiện thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

- Lực lượng triển khai: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ Công tác Đề án 06; các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn từ cơ quan cấp trên.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý đối tượng.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp

5.1. Mô hình 21: Trung tâm Giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu

- Mục tiêu: Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đầu tư xây dựng Trung tâm Giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan.

+ Đề nghị Cục C06 phối hợp đánh giá an toàn thông tin đối với các yêu cầu, kết nối của Trung tâm Giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu đến các Hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp và giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2024.

- Công cụ triển khai: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

5.2. Mô hình 22: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)

- Tổ chức thực hiện: Đề nghị Cục C06 chủ trì, phối hợp các chuyên gia tư

vấn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức triển khai.

- Lực lượng triển khai: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra.

2. Cơ quan Thường trực Đề án 06 tỉnh (*Công an tỉnh*) là đầu mối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tham mưu xây dựng phương án triển khai; thực hiện kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với từng nhóm nhiệm vụ để rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Tài Chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập dự toán, tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương vị có trách nhiệm Báo kết quả thực hiện các Mô hình, lồng ghép vào báo cáo Đề án 06 hàng tháng gửi về Cơ quan thường trực Đề án 06 tỉnh tổng hợp, báo cáo vào báo cáo hàng tháng Đề án 06 để báo cáo theo quy định.

5. Đề nghị Cục C06 cử cán bộ phối hợp với địa phương để hỗ trợ, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung gửi về Cơ quan thường trực Đề án 06 tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (*Cục C06*);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các DN Nhà nước, DN có vốn nhà nước;
- Các thành viên Tổ công tác Đề án tỉnh;
- VNPT Lai Châu, Viettel Lai Châu;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KS.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương